

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRẺ TỰ KỈ

ThS. ĐÀO THỊ THU THỦY
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đặt vấn đề

"Tự kỉ là một loại khuyết tật phát triển suốt đời do rối loạn của hệ thần kinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của não bộ. Tự kỉ có thể xảy ra không phân biệt giới tính, chủng tộc, giàu nghèo và địa vị xã hội. Tự kỉ được thể hiện ra ngoài bằng các khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, hành vi, sở thích và hoạt động mang tính hạn hẹp và lặp đi lặp lại" (Theo chuyên trang Tự kỉ của Liên Hiệp Quốc). Hiện nay, tự kỉ đang trở thành mối quan tâm lớn của nhiều gia đình và xã hội vì sự gia tăng nhanh chóng về số lượng cũng như những ảnh hưởng của hội chứng này đến nhiều mặt của quá trình phát triển của trẻ. Trẻ mắc hội chứng tự kỉ có những ảnh hưởng lớn trong học tập và hoà nhập cộng đồng. Trên thế giới, có rất nhiều nhà khoa học đã nghiên cứu về các phương pháp can thiệp cho trẻ tự kỉ, dưới đây là một số phương pháp can thiệp trẻ tự kỉ có hiệu quả.

1. Phương pháp phân tích hành vi ứng dụng

ABA (Applied Behavior Analysis – Phân tích hành vi ứng dụng) là bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển trường phái tâm lí học hành vi ở thế kỉ XX. Nghiên cứu về phương pháp ABA phải kể tới các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lí học hành vi Lovaas O.I, Baer, Wolf, và Risley. Trên cơ sở của học thuyết hành vi của John Watson (1978 – 1958) và đặc biệt là quan điểm hành vi lời nói (verbal behavior) của Skinner (1904 – 1990), Ivar Lovaas đã bắt đầu làm việc với trẻ tự kỉ và bắt đầu nghiên cứu về phân tích hành vi ứng dụng.

Phương pháp phân tích hành vi ứng dụng dựa trên các nguyên tắc của thuyết hành vi để khuyến khích các hành vi mong muốn và loại bỏ các hành vi không mong muốn. Mục tiêu của ABA là nhằm giảm, hạn chế mối quan tâm, hành vi định hình, hành vi bất thường; thay thế các hành vi tiêu cực bằng những hành vi phù hợp. Ví dụ, trẻ vỗ, xoắn vặn tay khi vui mừng sẽ được dạy vỗ tay hoan hô... ABA là nền tảng để các nhà nghiên cứu ứng dụng trong việc điều chỉnh hành vi ngôn ngữ cho trẻ tự kỉ.

Phương pháp ABA được xem là một trong những phương pháp có giá trị trong điều chỉnh hành vi giúp trẻ nhanh chóng học được những hành vi mới và tăng cường khả năng tương tác với người khác khá hiệu quả.

Việc can thiệp hành vi có thể tiến hành theo nhiều cách, có thể điều chỉnh hành vi theo sự tiến bộ của trẻ hoặc phân tích hành vi ứng dụng [1].

Tuy nhiên, phương pháp ABA cũng có những hạn chế như: chương trình huấn luyện mang tính máy móc, kiến thức trẻ học ít có tính bền vững, tập trung chủ yếu về hành vi và nhận thức, ít quan tâm tới việc dạy trẻ biểu lộ xúc cảm, tình cảm.

2. Phương pháp trị liệu và giáo dục trẻ tự kỉ có khó khăn về giao tiếp

Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm hoạt động của trẻ tự kỉ có những nét đặc trưng như tính lặp khuôn, định hình, Eric Schopler (1927 - 2006) đã đưa ra phương pháp TEACCH (Treatment Education Autism Children Communication Handicape). Đây là phương pháp giáo dục dành cho trẻ tự kỉ và những người bị rối loạn trong việc diễn tả tư tưởng, tình cảm và tạo quan hệ tiếp xúc qua lại với người khác. Khác với phương pháp can thiệp của Lovaas, phương pháp TEACCH có xu hướng can thiệp nhẹ nhàng hơn, đó là tiến trình dạy học có hệ thống.

TEACCH được tiếp cận ở hai phương diện chính, phương diện thứ nhất là chương trình can thiệp cho trẻ tự kỉ và phương diện thứ hai là phương pháp can thiệp cho trẻ tự kỉ.

Phương diện TEACCH là một chương trình can thiệp cho trẻ tự kỉ

TEACCH được tiến hành từ những năm 60 của thế kỉ XX bởi các chuyên gia tâm lí, các nhà nghiên cứu thuộc Trường Đại học Bắc Carolina – Mĩ. Khởi đầu từ dự án Nghiên cứu trẻ em, một dự án nhằm cung cấp các dịch vụ dành cho trẻ tự kỉ và gia đình các em, đến năm 1972, tại Bắc Carolina, TEACCH đã được chính thức đưa vào sử dụng với tư cách là một chương trình giáo dục và trị liệu cho trẻ tự kỉ tại Bắc Carolina. TEACCH cũng được ra đời từ dự án này và kể từ khi thành lập đến nay, tại đây đã can thiệp cho khoảng 4000 cá nhân tự kỉ ở các độ tuổi khác nhau [4].

Phương diện TEACCH là một phương pháp dạy học cho trẻ tự kỉ

Bản chất của phương pháp TEACCH là quá trình dạy học có cấu trúc. Hiểu một cách đơn giản thì dạy học có cấu trúc chính là cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học theo khuôn khổ, trình tự logic và ổn định. Phương pháp TEACCH hướng đến việc

thiết kế một hệ thống hoạt động dạy học có cấu trúc, trong đó, tạo tối đa những gì có thể tiếp thu bằng kênh thị giác và giảm thiểu những hướng dẫn bằng lời. Cách làm này tận dụng những thế mạnh của trẻ tự kỉ - khả năng tri giác, ghi nhớ bằng hình ảnh và dùng thế mạnh này khắc phục những khó khăn của trẻ. Đồng thời, việc sử dụng cấu trúc cũng giúp trẻ tự kỉ dễ dàng hiểu và đoán được những điều đang và sẽ xảy ra [4].

Ưu điểm

TEACCH tập trung vào từng cá nhân trẻ và những điểm mạnh của trẻ; cách hướng dẫn của giáo viên luôn cụ thể, dễ hiểu giúp trẻ tự kỉ hiểu rõ hơn việc cần làm, hình dung điều đã xảy ra. Bên cạnh đó, phương pháp TEACCH tổ chức thời gian một cách có thứ tự rõ ràng, niêm yết chương trình, để trẻ em quy chiếu, tiên liệu, chuẩn bị... Nhờ cách làm này, trẻ tự kỉ sẽ giảm bớt những băn khoăn, lo lắng của mình. Sự dự báo trước về môi trường sẽ giảm thiểu sự lo âu và giúp trẻ tập trung tối đa vào công việc.

Hạn chế

TEACCH quá cấu trúc đối với trẻ, làm hạn chế sự ra quyết định và sự sáng tạo của trẻ mặc dù sự linh hoạt có thể được khuyến khích trong khuôn khổ. TEACCH cũng khá gò bó vì phải tập trung vào những đồ dùng phục vụ công tác tổ chức (bảng, chương trình) và cần nhiều nhân lực để thực hiện. Ngoài ra phương pháp TEACCH là chương trình can thiệp tiến triển chậm và những trẻ bị nặng, không chịu hợp tác thì khó can thiệp [5].

3. Phương pháp giao tiếp bằng cách trao đổi tranh

Với mục đích phát triển giao tiếp xã hội cho trẻ tự kỉ, hai tác giả Andy Bondy và Lori Frost (2002) đã sử dụng tranh ảnh để hướng trẻ vào giao tiếp và phương pháp này được gọi là phương pháp PECS (Picture Exchange Communication System - Hệ thống giao tiếp bằng hình ảnh)

Phương pháp PECS sử dụng tranh ảnh để hướng trẻ giao tiếp. Đây là phương pháp thực tế và hấp dẫn trẻ, cho hiệu quả cao trong giao tiếp và phát triển nhận thức. Hệ thống giao tiếp bằng hình ảnh là một công cụ hết sức quan trọng trong việc can thiệp cho trẻ tự kỉ. Trong PECS ngôn ngữ lời nói được thay thế bằng việc sử dụng thẻ cho hình ảnh giao tiếp. Khi trẻ tự kỉ chưa có ngôn ngữ hoặc ngôn ngữ bị hạn chế, hình ảnh sẽ giúp trẻ yêu cầu người khác và thực hiện theo yêu cầu của người khác. Hình ảnh lúc này là trung gian để truyền tải thông tin diễn ra mối quan hệ tương tác giữa trẻ tự kỉ và người lớn [3],[5]. Hạn chế của phương pháp này là không có

khả năng đứng độc lập và phải phối hợp với các phương pháp khác [5].

Nghiên cứu của Yoder (2010) và Pasco (2011) đều nhận thấy, với vai trò của PECS, các trẻ tự kỉ đã có tiến bộ rõ rệt trong ngôn ngữ không lời [8],[10].

Phương pháp PECS sẽ giúp trẻ có được kĩ năng xác định hình ảnh là một trong những kĩ năng của hành vi ngôn ngữ.

4. Phương pháp ngôn ngữ trị liệu

Là phương pháp can thiệp thường thấy nhất ở trẻ tự kỉ. Trẻ tự kỉ thường có khó khăn về giao tiếp do chậm hoặc hoàn toàn không phát triển kĩ năng nói, vốn từ ít, không quan hệ xã hội... Theo các chuyên gia âm ngữ, nếu trẻ tự kỉ biết nói sẽ ảnh hưởng rất tốt tới sự phát triển nhận thức ở trẻ, nên chỉnh âm là một phần đặc biệt quan trọng cho trị liệu. Mục tiêu và phương pháp được soạn dựa vào khả năng ngôn ngữ của trẻ.

5. Hoạt động trị liệu

Hoạt động trị liệu là nghệ thuật và khoa học trong thực hiện các vận động của con người. Mục đích của hoạt động trị liệu nhằm hướng dẫn trẻ những công việc liên quan đến tự chăm sóc bản thân trẻ như: tự xúc ăn, vệ sinh, mặc quần áo và phụ giúp người khác những công việc phù hợp với khả năng của trẻ [5].

Chơi là hoạt động chủ yếu giúp phát triển nhân cách của trẻ em, nếu trẻ thiếu hoạt động chơi có thể gây ra sự phát triển bất thường trong đời sống tâm lí của trẻ. Chơi giúp trẻ phát triển nhận thức, hoàn thiện các cơ quan cảm giác, hình thành các mối quan hệ xã hội.

6. Phương pháp “Hơn cả lời nói”

Năm 1999, Fern Sussman – chuyên gia về ngôn ngữ - đã thiết kế chương trình này dựa trên cuốn tài liệu “Phát triển ngôn ngữ và kĩ năng xã hội ở trẻ nhỏ” của Elaine Weitzman (1992) [9]. Phương pháp “Hơn cả lời nói” được thiết kế cho cha mẹ trẻ tự kỉ có con dưới 6 tuổi với 3 mục tiêu: giáo dục cha mẹ; can thiệp sớm cho trẻ; hỗ trợ xã hội cho trẻ. Một chương trình được áp dụng tối đa là 8 gia đình gồm các bước sau:

- Đánh giá trẻ trước can thiệp dựa trên băng video về sự tương tác giữa trẻ và cha mẹ;
- Thời gian tối thiểu cho 1 đợt tập huấn cho cha mẹ là 17,5 – 20h (gồm 7 học phần);
- Cha mẹ có 3 đoạn video phản hồi sau mỗi phần học.

Chương trình được chia thành 12 nội dung với các bước hướng dẫn rõ ràng để thực hiện.

Phương pháp này có nhiều nghiên cứu ứng

dụng đã được tiến hành. Năm 2005, Mc Conachie và cộng sự đã nghiên cứu 51 trẻ có độ tuổi từ 24 đến 48 tháng tuổi, chia thành 2 nhóm đối chứng. Kết quả cho thấy, nhóm trẻ áp dụng phương pháp "Hơn cả lời nói" có sự tăng lên rõ rệt khả năng đáp ứng với cha mẹ và tăng vốn từ.

Nghiên cứu của Girolametto và cộng sự (2007) cũng đưa ra nhận xét tương tự và điểm khác biệt với nghiên cứu của Mc Conachie là số trẻ này có khả năng tương tác xã hội một cách rõ rệt.

Kết luận

Trên đây là những phương pháp khá tiêu biểu đã và đang áp dụng can thiệp cho trẻ tự kỉ. Khi khoa học chưa tìm ra nguyên nhân dẫn đến tính tự kỉ của trẻ em và đồng thời cũng chưa chỉ ra phương pháp trị liệu duy nhất thì tất cả những phương pháp trên vẫn được coi là phương pháp tổng hợp khi tiến hành can thiệp cho trẻ tự kỉ. Mỗi phương pháp đều có những ưu là lợi thế riêng. Mỗi trẻ tự kỉ đều cần lựa chọn những phương pháp can thiệp phù hợp....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Green G, Stephen CL, *Behavioral intervention for young children with autism*, Pro-Ed An International Publisher, USA, 1996.
2. Harris SL, et al, *Changes in cognitive and language functioning of preschool children with autism*, Journal of autism and developmental disorders 21, 1991.
3. Hodgdon L.A., *Solving Behavior Problems In Autism*, QuirkRoberts Puplicing, Michigan, U.S.A, 2003.
4. Scott J, Clark C, Brady MP, *Students with autism*, Singular Publishing, USA, 2000.
5. Sicile-Kira C, *Autism spectrum disorders*, The Berkley Publishing group, NewYork, USA, 2004.

6. Siegel B, *Helping children with autism learn*, Oxford University, 2003.
7. Sussman, F., *More Than Words – Helping parents promote communication and social skills in children with Autism Spectrum Disorder*, The Hanen Centre: Toronto, Canada, 1999.
8. Pasco, G.&C.Tohill, *Predicting progress in Picture Exchange communication System (PECS) use by children with autism*, International Journal of Language and Communication Disorder, 2011.
9. Power MD, *Children with autism*, Woodbine House, USA, 2000.
10. Yoder, P.J. & R. Lieberman, *Brief Report: Randomized test of the efficacy of picture exchange communication system on highly generalized picture exchanges in children with ASD*, Journal of Autism and Developmental Disorders, 2010.

SUMMARY

The article has presented some effective intervention approaches for children with autism, including, for instance, Applied behavior analysis (ABA); the TEACCH approach (Treatment and Education of Autistic and related Communication handicapped Children); Picture Exchange Communication System (PECS); speech therapy for autism treatment; therapeutic activities; and "More Than Words" method. When the realm of science has neither found out causes leading to autism among children nor identified the single therapeutic method, then all the above-mentioned methods are still considered a comprehensive method when it comes to providing interventions for children with autism. Each of these methods has its own advantages. As such, each child with autism should receive an appropriate intervention method.

GIÁO DỤC KHOA CỬ... (Tiếp theo trang 38)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Ngọc Liên, *Giáo dục và thi cử ở Việt Nam*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2006.
2. *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Thời đại, Hà Nội, 2011.
3. *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Thời đại, Hà Nội, 2011.

SUMMARY

There are many causes leading to the prosperity for the Li-Tran dynasties, of which the fundamental one lies at education. During the Li-Tran dynasties,

kings believed in humanistic philosophies of Buddhism; they were moderate in enjoyment and benevolent in ruling the country, and soft in diplomatic relations. That education did produce talented and righteous people like Li Thuong Kiet, Tran Hung Dao, Chu Van An, Nguyen Trai...and clear-sighted kings such as Tran Thai Tong, Tran Nhan Tong... who all went down to posterity. By exploring the educational developments and methods for appointing government officials during the Ly-Tran dynasties, many valuable and useful lessons can be drawn.